

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2023/HSST

Ngày 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Trường Kháng
2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Quản Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 199x, tại huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Xóm ĐM, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thăng L, sinh năm 195x; Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 195x; Vợ là Ngô Thị T, sinh năm 199x và có 02 con, lớn sinh năm 201x, nhỏ sinh năm 201x; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2023, tạm giam từ ngày 25/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 199x (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố C 2, phường DS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang cải tạo tại: Đội 45, phân trại số 2 – Trại giam Phú Sơn 4

2. Anh Lê Mạnh Đ, sinh năm 199x (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm BP, xã KK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang cải tạo tại: Đội 10, phân trại số 5 – Trại giam Phú Sơn 4

- Người làm chứng: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 198x (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm HT, xã HT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 06/7/2020, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 03, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, thì phát hiện 01 xe taxi hãng Bình An, Biển kiểm soát: 20A-141.84 đang dừng đỗ trước cửa quán Lẩu 1990 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra trên xe taxi gồm có 03 người là: Đặng Thị H, sinh năm: 199x, trú tại: Xóm Chùa 2, xã ĐS, thị xã PY (nay là tổ dân phố Chùa 2, phường ĐS, thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên; Lê Mạnh Đ, sinh năm: 1995, trú tại: Xóm BP, xã KK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên và Vũ Ngọc Thúc, sinh năm: 1989, trú tại: Xóm HT, xã HT, thành phố TN (là tài xế lái xe). Khi đó Đặng Thị H đã khai nhận đang cất giấu ma túy trên người, đồng thời tự giác lấy trong túi xách đang đeo trên người ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 19 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên nén màu tím giao nộp cho tổ công tác (H khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” và dạng “Ke”, H đang mang đi bán kiếm lời). Kiểm tra người của Đông, Thúc và kiểm tra xe taxi không phát hiện thu giữ gì. Đông khai nhận đi cùng H để cầm số tiền H bán ma túy được mang về cho Nguyễn Quốc Đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và Đông, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng và 01 túi xách giả da màu đen; tạm giữ của Đông 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xám.

Hồi 23 giờ 20 phút, ngày 06/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố TN phối hợp Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất tinh thể màu trắng, số viên nén màu hồng và số viên nén màu tím nghi là ma túy thu giữ của Đặng Thị H, xác định:

- Số chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định có khối lượng 8,494 gam.
- Số viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định có khối lượng 3,549 gam.
- Số viên nén màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định có khối lượng 4,611 gam.

Tại Kết luận giám định số 4427/C09-TT2 ngày 15/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất tinh thể màu trắng (mẫu ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; 08 viên nén màu hồng (mẫu ký hiệu B) gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA; 10 viên nén màu tím (mẫu ký hiệu C) gửi giám định là ma túy, loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 1291/KL-KTHS ngày 15/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu trong bì ký hiệu A là 8,494 gam; Khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ ban đầu trong bì ký hiệu B là 3,549 gam; Khối lượng các viên nén màu tím thu giữ ban đầu trong bì ký hiệu C là 4,611 gam.

Sau khi thực hiện hành vi nêu trên, Nguyễn Quốc Đ bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố TN ra quyết định truy nã và cho Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ nhận dạng qua ảnh đối tượng đã bán ma túy cho H và tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc Đ tại tổ 08, phường Đồng Quang, thành phố TN, nhưng không thu giữ được gì. Ngày 30/10/2020, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố TN đã ra Quyết định tách vụ án đối với hành vi của Nguyễn Quốc Đ để điều tra, xử lý sau. Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố TN đưa ra xét xử và kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 626/2020/HSST ngày 25/12/2020.

Ngày 22/01/2023, Nguyễn Quốc Đ bị bắt tại huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc Đ khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 06/7/2020 khi Đạt đang ở phòng trọ của mình ở tổ 08, phường Đồng Quang, thành phố TN thì nhận được điện thoại của Đặng Thị H đặt vấn đề mua 10 chỉ ma túy dạng "ke", 20 viên ma túy dạng "keo với giá là 2.000.000 đồng/01 chỉ ma túy dạng “Ke” và 280.000 đồng/01 viên ma túy dạng “Kẹo”. Khi H đi xe taxi đến phòng trọ của mình thì Đạt đã lấy từ trong túi áo khoác để trong buồng mang ra 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon chứa 08 viên ma túy “Kẹo” màu hồng, 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy “Kẹo” màu tím, 01 túi nilon chứa 19 túi nilon đều chứa ma túy “Ke” đưa cho H. Do H chưa trả tiền, nên Đạt đã gọi điện cho Lê Mạnh Đ về đi cùng H để thu tiền bán ma túy, sau khi lấy được tiền thì Đạt sẽ gửi cho H nốt số ma túy còn lại. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi biết tin H và Đông bị bắt, Đạt đã bỏ trốn. Toàn bộ số ma túy trên là do Đạt mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào khoảng đầu tháng 7/2020 tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên với giá 20.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSTPTN, ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 119/CT-VKSTPTN, ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
2. Áp dụng: điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo mức án tù 09 đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2023; Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng thu giữ của Đặng Thị H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám thu giữ của Lê Mạnh Đ để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 06/7/2020 Đặng Thị H nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên Châm đặt vấn đề hỏi mua ma túy dạng "Ke" và "Kẹo" để tổ chức sinh nhật, nên H đã gọi điện cho Nguyễn Quốc Đ hỏi mua 10 chỉ ma túy dạng "Ke", 20 viên ma túy dạng "Kẹo" với giá là 2.000.000 đồng/01 chỉ ma túy dạng "Ke" và 280.000 đồng/01 viên ma túy dạng "Kẹo". H đi xe taxi của anh Vũ Ngọc Thức tới nhà trọ của Đạt ở tổ 08, phường Đồng Quang, thành phố TN. Tại đây, Đạt đưa cho H 01 gói ma túy và nói chưa đủ, đồng thời gọi điện cho Lê Mạnh Đ về đi cùng H để thu tiền bán ma túy, khi lấy được tiền thì Đạt sẽ gửi nốt số ma túy còn lại. Sau khi nhận được điện thoại của Nguyễn Quốc Đ, Lê Mạnh Đ đã đi taxi cùng với Đặng Thị H đến quán Lầu 1990, thuộc tổ 03, phường Phan Đình Phùng, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

- *Người làm chứng anh Vũ Ngọc Thức trình bày:* Anh Vũ Ngọc Thức là nhân viên lái xe taxi của hãng Bình An. Khoảng 21 giờ, ngày 06/7/2020 anh điều khiển chiếc xe ô tô BKS: 20A-141.84 chở 01 người phụ nữ (sau này xác định là Đặng Thị H) từ quán Lầu 1990 thuộc tổ 03, phường Phan Đình Phùng, thành phố TN đến công khách sạn Hải Yến, gần ngã ba Bắc Nam. Khi đến nơi người phụ nữ này xuống xe và đi bộ vào trong, còn anh Thức ngồi ngoài xe đợi. Được khoảng 10 phút sau thì người phụ nữ này đi ra cùng với một người nam giới khác (sau này xác định là Lê Mạnh Đ) và bảo anh Thức điều khiển xe về quán Lầu 1990. Khi xe ô tô của anh trở về và Đông đến sân quán Lầu 1990 thì bị tổ công tác của Công an thành phố TN tiến hành kiểm tra, H đã tự giác lấy trong túi sách đang đeo trên người ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 08 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 10 viên nén màu tím và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 19 túi chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. H khai nhận 08 viên nén màu hồng và 10 viên nén màu tím là ma túy dạng "Kẹo", còn 19 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy "Ke". Tổ công tác đã tiến

hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng và tạm giữ của Đặng Thị H; Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Lê Mạnh Đ và Đặng Thị H mỗi người 01 chiếc điện thoại.

Khi trở Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ đến quán Lầu 1990, anh Thức không biết H cất dấu ma túy trên người và bàn bạc, trao đổi gì với ai về số ma túy trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc Đ tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/7/2020, tại phòng trọ của mình ở tổ 08, phường Đồng Quang, thành phố TN, Nguyễn Quốc Đ đã có hành vi bán phép 8,494 gam ma túy, loại Ketamine và 8,16 gam ma túy, loại MDMA cho Đặng Thị H, nhằm mục đích kiếm lời, nhưng Đạt và H chưa thu được tiền bán ma túy. Nguồn gốc số ma túy trên theo Đạt khai là mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào khoảng đầu tháng 7/2020 tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên với giá 20.000.000 đồng.

Hành vi bán trái phép 8,494 gam ma túy, loại Ketamine và 8,16 gam ma túy, loại MDMA, nhằm mục đích kiếm lời do Nguyễn Quốc Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 119/CT-VKSTPTN ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 2 Điều 251 của BLHS quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến o khoản này”.

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12, sau khi nghỉ học ở nhà. Do không chịu lao động tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS, thì:

“5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Xét thấy bị cáo phạm tội về ma túy và vì mục đích vụ lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước.

[7]. *Việc xử lý hành vi và đối tượng liên quan đến vụ án:*

Liên quan đến vụ án này còn Đặng Thị H đã có hành vi mua ma túy của Nguyễn Quốc Đ rồi sau đó đem đến quán Lầu 1990 để bán cho người phụ nữ tên Châm, Lê Mạnh Đ đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Quốc Đ đi cùng H để thu tiền sau khi bán ma túy. Hành vi của Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ đã được xét xử tại Bản án số

626/2020/HSST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, nên HĐXX không xem xét.

Đối với đối tượng đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc Đ và đối tượng tên Châm là người đã đặt vấn đề mua ma túy của H. Do Đạt và H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8]. Về vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng là: 01 chiếc túi giả da và số ma túy còn lại sau khi giám định đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 626/2020/HSST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, nên HĐXX không xem xét.

Còn lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng (thu giữ của Đặng Thị H) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám (thu giữ của Lê Mạnh Đ) - Xác định là công cụ dùng cho việc phạm tội, nên cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, lưu theo hồ sơ vụ án còn 01 bì niêm phong ký hiệu Đ8 (bên trong chứa 01 đĩa CD ghi hình hỏi cung bị can Nguyễn Quốc Đ) – Xác định là vật chứng dưới dạng dữ liệu điện tử, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần lưu theo hồ sơ vụ án, HĐXX không xử lý.

[9]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 của Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ **09** (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu phát mại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng thu giữ của Đặng Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám thu giữ của Lê Mạnh Đ để nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 305 ngày 13/4/2023 giữa Công

an thành phố TN với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo (Nguyễn Quốc Đ), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Đặng Thị H, Lê Mạnh Đ) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã TH, huyện ĐT;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần